

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi nghề khai thác thủy sản trên địa bàn
đặc khu Kiên Hải giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về chuyển đổi nghề khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về quản lý hoạt động khai thác thủy sản và phòng, chống khai thác IUU;

Căn cứ tình hình thực tế đội tàu cá, cơ cấu nghề khai thác thủy sản và yêu cầu quản lý, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn đặc khu Kiên Hải;

Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch chuyển đổi nghề khai thác thủy sản trên địa bàn đặc khu Kiên Hải giai đoạn 2026–2030, với các nội dung sau:

I. THỰC TRẠNG ĐỘI TÀU VÀ NGHỀ KHAI THÁC THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN ĐẶC KHU

Tính đến đầu năm 2026, tổng số tàu cá đang quản lý trên địa bàn đặc khu Kiên Hải là **990 tàu**¹, trong đó có 134 tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên hoạt động vùng khơi; 228 tàu cá có chiều dài từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động vùng lộng; 628 tàu cá có chiều dài từ 06 mét đến dưới 12 mét hoạt động chủ yếu tại vùng ven bờ.

Hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn đặc khu trong thời gian qua đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế biển, giải quyết việc làm và ổn định đời sống của một bộ phận lớn ngư dân. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy nhiều khó khăn, thách thức đang đặt ra, cụ thể:

- Nguồn lợi thủy sản ven bờ có xu hướng suy giảm do cường lực khai thác quá mức, đặc biệt là đối với nhóm tàu cá nhỏ, khai thác gần bờ;

- Ngư dân vẫn có xu hướng khai thác tự do, đánh bắt theo kiểu tận thu và phát triển nghề khai thác thiếu tính bền vững, vẫn còn tồn tại các nghề ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi và môi trường sinh thái.

- Tình trạng khai thác bất hợp pháp còn diễn ra dưới nhiều hình thức như việc sử dụng xung điện, chất nổ, sử dụng ngư cụ bị cấm, ngư cụ có kích thước mắt lưới nhỏ hơn theo quy định. Một bộ phận tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác theo quy định (chưa đăng ký, đăng kiểm, hết hạn giấy phép), tiềm ẩn nguy cơ vi phạm quy định về khai thác IUU.

¹ Chưa tính 321 tàu cá chưa đăng ký phát sinh do tỉnh chưa nhập vào dữ liệu tàu cá VN FISHBASE.

- Đời sống của nhiều hộ ngư dân còn phụ thuộc hoàn toàn vào nghề khai thác truyền thống, thu nhập thiếu ổn định, khả năng chuyển đổi sinh kế còn hạn chế.

Những tồn tại nêu trên đòi hỏi phải có lộ trình chuyển đổi nghề khai thác thủy sản phù hợp, đồng bộ, gắn với yêu cầu bảo vệ nguồn lợi, phát triển nghề cá bền vững và ổn định sinh kế cho ngư dân trên địa bàn đặc khu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện chuyển đổi một số nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường và hệ sinh thái sang các nghề khai thác thân thiện hơn hoặc chuyển sang các ngành, nghề khác ngoài lĩnh vực khai thác thủy sản; từng bước giảm cường lực khai thác ven bờ, góp phần phục hồi, tái tạo nguồn lợi thủy sản; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả đội tàu cá trong khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đồng thời ổn định sinh kế, nâng cao thu nhập và đời sống của ngư dân trên địa bàn đặc khu Kiên Hải.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Rà soát, phân loại đầy đủ đội tàu cá và cơ cấu nghề khai thác trên địa bàn đặc khu.

- Không có tàu cá “3 không” trên địa bàn tổ chức hoạt động khai thác thủy sản.

- Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh xác định khu vực biển để thả rạn nhân tạo bằng bê tông, vỏ tàu... trên địa bàn đặc khu.

- Thực hiện chuyển đổi, cắt giảm² có kiểm soát số tàu cá và nghề khai thác ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, nhất là tại vùng ven bờ. Trong đó: cắt giảm 46 tàu nghề lưới kéo (53,48%), 04 tàu nghề lú và các tàu cá tự chuyển đổi nghề trái quy định...

- Bảo đảm 100% tàu cá còn hoạt động khai thác đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nghề mới cho ngư dân thuộc diện chuyển đổi, từng bước hình thành sinh kế thay thế bền vững.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI NGHỀ

1. Đối tượng chuyển đổi

- Chủ tàu và lao động trên tàu cá có chiều dài từ 06 mét đến dưới 12 mét hoạt động khai thác vùng biển ven bờ.

- Các tàu cá làm nghề khai thác có tính chất hủy diệt, ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường và hệ sinh thái.

² Hiện có 86 tàu hành nghề lưới kéo; 04 tàu hành nghề lú.

- Các tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác, không có khả năng cải hoán để đáp ứng quy định hiện hành.

2. Định hướng nghề sau chuyển đổi

- Chuyển đổi sang các nghề khai thác thủy sản thân thiện với môi trường, có tính chọn lọc cao.

- Chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản, sơ chế, chế biến hải sản, dịch vụ hậu cần nghề cá hoặc các nghề khác phù hợp với điều kiện vùng biển, đảo của đặc khu.

- Khuyến khích tham gia các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm biển - đảo; các ngành nghề phi nông nghiệp, dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, đánh giá và phân loại đội tàu

Tổ chức rà soát, cập nhật đầy đủ số lượng tàu cá, nghề khai thác, lao động đi biển; phân loại cụ thể các nhóm tàu cá, nghề khai thác cần chuyển đổi theo từng giai đoạn, làm cơ sở xây dựng lộ trình thực hiện phù hợp.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của đặc khu về chuyển đổi nghề khai thác thủy sản; tăng cường đối thoại trực tiếp với ngư dân để tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Hỗ trợ chuyển đổi nghề và sinh kế

Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh triển khai các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, đào tạo nghề, hỗ trợ tín dụng; hướng dẫn ngư dân tham gia các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và ổn định sinh kế lâu dài.

4. Đào tạo nghề và tập huấn kỹ thuật

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, dịch vụ du lịch, dịch vụ hậu cần nghề cá và các ngành nghề phù hợp khác cho ngư dân thuộc diện chuyển đổi.

5. Tăng cường quản lý nhà nước

Gắn việc thực hiện chuyển đổi nghề với tăng cường quản lý tàu cá, kiểm soát chặt chẽ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động; kiên quyết không để các tàu cá thuộc diện chuyển đổi tái hoạt động khai thác trái quy định; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý; lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan và huy

động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế đặc khu: chủ trì tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân đặc khu.

2. Các lực lượng chức năng: phối hợp trong công tác quản lý tàu cá, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác thủy sản, gắn thực hiện Kế hoạch với nhiệm vụ phòng, chống khai thác IUU.

3. Tổ phụ trách địa bàn, các ấp và cộng đồng ngư dân: có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện chuyển đổi nghề tại cơ sở.

Kế hoạch này là căn cứ để các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai đồng bộ công tác chuyển đổi nghề khai thác thủy sản trên địa bàn đặc khu Kiên Hải, góp phần phát triển nghề cá bền vững, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và ổn định đời sống ngư dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu gặp khó khăn, vướng mắc các đơn vị có liên quan kịp thời thông tin về Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và MT;
- TT. Đảng ủy đặc khu;
- TT. HĐND, UBND đặc khu;
- Thành viên BCD IUU đặc khu;
- Các phòng, ngành, LLVT;
- Đoàn Biên phòng Hòn Sơn, Nam Du;
- Tổ trưởng phụ trách địa bàn;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Lôi